

Số: *M* /BB-DKPM-HĐQT

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày *15* tháng *X* năm 2022

**BIÊN BẢN**  
**HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ QUÝ II NĂM 2022**

**Thời gian:** Vào lúc 15h00 ngày 15/7/2022

**Địa điểm:** Phòng họp Panadus Resort, số 03 Nguyễn Hữu Thọ, Mũi Né, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

**Thành phần tham dự:**

\* **Hội đồng quản trị:**

- Ông Ngô Đức Dũng - Q. Điều hành Hội đồng quản trị;
- Ông Nguyễn Hải Nam - Ủy viên Hội đồng quản trị (vắng) có ủy quyền cho Ông Ngô Đức Dũng;
- Ông Nguyễn Kim Ngọc - Ủy viên Hội đồng quản trị;
- Bà Đào Hồng Ngọc - Ủy viên Hội đồng quản trị
- \* Ông Nguyễn Văn Tiến - Trưởng ban kiểm soát (vắng) có gửi văn bản số 07/DKPM-BKS ngày 12/7/2022 một số ý kiến về công tác giám sát của Ban kiểm soát trong quý II/2022

\* **Các thành viên Ban Giám đốc và các Trưởng phó phòng cùng tham dự cuộc họp.**

\* **Thư ký cuộc họp:** Bà Trần Thúy Hiền

Mở đầu cuộc họp Ông Ngô Đức Dũng thay mặt Hội đồng quản trị tuyên bố lý do và thành phần tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ quý II/2022.

Cuộc họp Hội đồng quản trị đủ điều kiện tiến hành theo Điều lệ Công ty.

**I. NỘI DUNG**

HĐQT nghe báo cáo của Ban điều hành về việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II năm 2022 và tình hình sản xuất kinh doanh dự kiến 6 tháng cuối năm 2022;

Thảo luận các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của Công ty (nếu có).

**II. CÁC VẤN ĐỀ THẢO LUẬN CỤ THỂ TẠI CUỘC HỌP**

**1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh quý II năm 2022**

Ông Lê Văn Phong – Trưởng phòng KTKH thay mặt Ban điều hành Công ty báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý II năm 2022 như sau:

➤ **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý II năm 2022:**

| Stt      | Các chỉ tiêu                       | ĐVT                  | Kế hoạch năm 2022 | TH quý II/2022 | Lũy kế thực hiện 6 tháng đầu năm | So sánh %        |                   |
|----------|------------------------------------|----------------------|-------------------|----------------|----------------------------------|------------------|-------------------|
|          |                                    |                      |                   |                |                                  | TH Quý II/KH năm | Lũy kế TH /KH năm |
| <b>1</b> | <b>Gia công nguyên liệu</b>        | <b>m<sup>3</sup></b> | <b>127.000</b>    | <b>41.173</b>  | <b>81.912</b>                    | <b>32,4%</b>     | <b>64,5%</b>      |
|          | <i>Condensate Dinh Cố nhẹ</i>      | “                    | <i>50.000</i>     |                |                                  |                  |                   |
|          | <i>CDS chạy thấp (NCS/TU/DC)</i>   | “                    | <i>77.000</i>     | <i>41.173</i>  | <i>81.912</i>                    | <i>53,5%</i>     | <i>106,4%</i>     |
| <b>2</b> | <b>Gia công pha chế thành phẩm</b> | <b>m<sup>3</sup></b> | <b>248.000</b>    | <b>83.389</b>  | <b>161.958</b>                   | <b>33,6%</b>     | <b>65,3%</b>      |
|          | <i>Xăng A91/A92/A95/E5</i>         | “                    | <i>236.000</i>    | <i>74.307</i>  | <i>142.039</i>                   | <i>31,5%</i>     | <i>60,2%</i>      |
|          | <i>Sản phẩm đáy (DO)</i>           | “                    | <i>12.000</i>     | <i>9.082</i>   | <i>19.919</i>                    | <i>75,7%</i>     | <i>166,0%</i>     |
| <b>3</b> | <b>Tài chính</b>                   | <b>Tỷ.đ</b>          |                   |                |                                  |                  |                   |
|          | <b>Doanh Thu</b>                   | “                    | <b>62,55</b>      | <b>23,21</b>   | <b>46,12</b>                     | <b>37,1%</b>     | <b>73,7%</b>      |
|          | Giá vốn                            | “                    | 58,10             | 17,24          | 31,44                            | 29,7%            | 54,1%             |
|          | Lãi gộp                            | “                    | 4,45              | 5,97           | 14,67                            | 134,1%           | 329,5%            |
|          | Doanh thu HĐTC                     | “                    | 20,30             | 5,24           | 10,23                            | 25,8%            | 50,4%             |
|          | Chi phí khác                       | “                    | 0,05              | 0,01           | 0,01                             | 12,0%            | 12,0%             |
|          | Chi phí hoạt động                  | “                    | 16,77             | 6,07           | 11,83                            | 36,2%            | 70,6%             |
|          | Thu nhập khác                      | “                    | 0,20              | 0,00           | 0,00                             | 1,5%             | 1,5%              |
|          | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>        | “                    | <b>8,13</b>       | <b>5,14</b>    | <b>13,06</b>                     | <b>63,2%</b>     | <b>160,6%</b>     |

- Trong Quý II và 6 tháng đầu năm không có sự cố kỹ thuật, cháy nổ và mất an toàn xảy ra, đảm bảo an toàn trong sản xuất, pha chế và an ninh trong các ngày lễ, Tết;
- Công tác tài chính thực hiện trong Quý II và 6 tháng đầu năm hoàn thành tốt và vượt so với kế hoạch được duyệt;
- Nhìn chung, tình hình sản xuất trong Quý II và 6 tháng đầu năm đơn vị đã thực hiện tốt, hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch 6 tháng đầu năm và một số chỉ tiêu vượt so với kế hoạch cả năm.

➤ **Tình hình sản xuất kinh doanh dự kiến 6 tháng cuối năm 2022:**

| Stt      | Các chỉ tiêu                | ĐVT                  | Kế hoạch năm 2022 | UTH 6 tháng cuối năm | UTH cả năm 2022 | %UTH năm/KH năm |
|----------|-----------------------------|----------------------|-------------------|----------------------|-----------------|-----------------|
| <b>1</b> | <b>Gia công nguyên liệu</b> | <b>m<sup>3</sup></b> | <b>127.000</b>    | <b>77.600</b>        | <b>159.512</b>  | <b>125,6%</b>   |

| Stt      | Các chỉ tiêu                       | ĐVT                  | Kế hoạch năm 2022 | UTH 6 tháng cuối năm | UTH cả năm 2022 | %UTH năm/KH năm |
|----------|------------------------------------|----------------------|-------------------|----------------------|-----------------|-----------------|
|          | <i>Condensate Dinh Cố nhẹ</i>      | “                    | 50.000            | 22.800               | 22.800          | 45,6%           |
|          | <i>CDS chạy tháp (NCS/TU/DC)</i>   | “                    | 77.000            | 54.800               | 136.712         | 177,5%          |
| <b>2</b> | <b>Gia công pha chế thành phẩm</b> | <b>m<sup>3</sup></b> | <b>248.000</b>    | <b>162.000</b>       | <b>323.958</b>  | <b>130,6%</b>   |
|          | <i>Xăng A91/A92/A95/E5</i>         | “                    | 236.000           | 150.000              | 292.039         | 123,7%          |
|          | <i>Sản phẩm đẩy (DO)</i>           | “                    | 12.000            | 12.000               | 31.919          | 266,0%          |
| <b>3</b> | <b>Tài chính</b>                   | <b>Tỷ.đ</b>          |                   |                      |                 |                 |
|          | <b>Doanh Thu</b>                   | “                    | <b>62,55</b>      | <b>40,02</b>         | <b>86,13</b>    | <b>137,7%</b>   |
|          | Giá vốn                            | “                    | 58,10             | 35,62                | 67,07           | 115,4%          |
|          | Lãi gộp                            | “                    | 4,45              | 4,39                 | 19,06           | 428,4%          |
|          | Doanh thu HĐTC                     | “                    | 20,30             | 10,20                | 20,43           | 100,6%          |
|          | Chi phí khác                       | “                    | 0,05              | 0,00                 | 0,01            | 12,0%           |
|          | Chi phí hoạt động                  | “                    | 16,77             | 11,66                | 23,49           | 140,1%          |
|          | Thu nhập khác                      | “                    | 0,20              | 0,00                 | 0,00            | 1,5%            |
|          | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>        | “                    | <b>8,13</b>       | <b>2,94</b>          | <b>16,00</b>    | <b>196,8%</b>   |

- Như vậy, doanh thu từ hoạt động sản xuất 6 tháng cuối năm giảm 6 tỷ đồng so với hoạt động sản xuất 6 tháng đầu năm;
- Tóm lại, Doanh thu 6 tháng cuối năm sụt giảm 6 tỷ đồng và chi phí dự kiến 6 tháng cuối năm tăng 4 tỷ đồng so với kế hoạch 6 tháng đầu năm nên dự kiến lợi nhuận 6 tháng cuối năm chỉ đạt 2,9 tỷ đồng.

#### **Ý kiến của các thành viên:**

##### Ý kiến của Ông Nguyễn Kim Ngọc:

- Trong quý 2 Công ty có được một số thuận lợi do giá dầu tăng liên tục nên sản lượng khai thác Condensate nhiều hơn và sản lượng tiêu thụ khí lớn, tăng từ khoảng 25% so với kế hoạch ban đầu.
- Tuy nhiên Công ty cũng có những khó khăn: Do tình hình covid không còn kiểm soát chặt chẽ nên nguồn nhân lực bị giảm do công nhân bị covid và hậu covid nhưng vẫn đảm bảo để tháp vận hành liên tục; Do giá xăng dầu tăng nên lạm phát cũng tăng theo,...
- 06 tháng đầu năm Công ty không nhận được nguồn Condensate nhẹ và bị hòa lẫn với nguồn Condensate nặng do phương thức vận hành đưa khí vào bờ của PVGAS.
- Nhằm tăng cường việc hoạt động sản xuất được liên tục không bị gián đoạn Ban điều hành đã đưa ra chủ trương mua lại phép của cán bộ công nhân viên.

- Trên cơ sở dự kiến của Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP tình hình dự kiến 6 tháng cuối năm: Nguồn Condensate vào bờ là Condensate nhẹ (giảm doanh thu của Công ty), bảo dưỡng nhà máy trong vòng nửa tháng (15 ngày), các khoản chi lương thưởng sẽ dồn vào quý 3 và quý 4. Vì vậy sẽ dẫn đến lợi nhuận sẽ giảm đi và chi phí cao hơn 06 tháng đầu năm, lợi nhuận cả năm của Công ty dự kiến đạt khoảng 16 tỷ.
- Về việc xây dựng cửa hàng xăng dầu tại Công ty: Công ty đã làm việc với các Sở ban ngành của địa phương để lập hồ sơ và thực hiện thủ tục để xin xây dựng cây xăng. Tuy nhiên lại gặp vướng mắc tại vị trí xây dựng cây xăng lại không có giấy tờ hợp lệ về Giấy chứng nhận quyền sử dụng do Tổng Công ty xây dựng Sài Gòn - TNHH 1TV vẫn chưa làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đơn vị. UBND tỉnh và các Sở ban ngành có liên quan đã từ chối giấy phép xây dựng cửa hàng xăng dầu của đơn vị. Vì những lý do trên nên Ban điều hành xin dừng lại việc xây dựng cửa hàng xăng dầu.
- Về dự án 2,82ha: Tổng công ty Khí và Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP đã họp và có Biên bản gửi đến Tập đoàn dầu khí Việt Nam. Tập đoàn dầu khí Việt Nam cũng ra Quyết định chủ trương giao lại dự án, tuy nhiên trong Quyết định lại không nêu cụ thể nên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu yêu cầu hai đơn vị làm việc lại để chi tiết và rõ ràng hơn để Sở Tài nguyên - Môi trường tư vấn cho UBND tỉnh ra Quyết định có thể chuyển giao.

Ý kiến của Bà Đào Hồng Ngọc:

- Hiện tại Oceanbank chưa thể chuyển nhượng vốn vì đề án của Oceanbank vẫn chưa hoàn tất. Đề nghị Ban giám đốc công ty xem xét thủ tục đưa PVOIL Phú Mỹ thành công ty đại chúng theo quy định của pháp luật.
- Đề nghị phòng ban chuyên môn có báo cáo riêng chi tiết nhất về thực trạng và xây dựng phương án về việc chuyển giao dự án 2,82ha theo đúng quy định.
- Xem lại Hợp đồng tiền gửi với Tổng công ty (công nợ) đồng thời yêu cầu Tổng công ty hoàn trả công nợ cho PVOIL Phú Mỹ theo yêu cầu của cổ đông tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Cần làm rõ lại tình hình sản xuất kinh doanh dự kiến 6 tháng cuối năm trong Báo cáo sản xuất kinh doanh.

Ý kiến của Ông Lương Trung Kiên:

- Về công ty đại chúng: Ban điều hành rà soát lại trao đổi và tham khảo, báo cáo xin ý kiến Tổng công ty đã đủ điều kiện để lên công ty đại chúng chưa để trả lời cho các cổ đông thỏa đáng.
- Về công nợ: Cần có sự chỉ đạo của người đại diện phần vốn để có thể trả lời cho các cổ đông (năm nào cổ đông cũng thắc mắc, tồn tại).

- Chủ trương của Tổng công ty là mua lại tất cả các cổ phần của các cổ đông để chuyển đổi loại hình của PVOIL Phú Mỹ thành Công ty TNHH 1TV và cần tiến hành nhanh để Tổng công ty còn báo cáo Tập đoàn dầu khí Việt Nam. Phương án này giải quyết cho 2 vấn đề: PVOIL Phú Mỹ lên công ty đại chúng và công nợ với Tổng công ty.
- Về dự án 2.82ha: Tập đoàn ủng hộ cho việc chuyển giao dự án từ PVOIL sang PVGAS

Ý kiến của Ông Ngô Đức Dũng:

- Về duy tu, sửa chữa bảo dưỡng: Phòng Điều hành sản xuất và Phòng Kỹ thuật công nghệ rà soát lại những hạng mục thật sự cần thiết trình để bổ sung kế hoạch sửa chữa đáp ứng cho việc chạy tháp.
- Ghi nhận kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện quý 2 năm 2022, tuy nhiên điều chỉnh lại kế hoạch UTH 6 tháng cuối năm 2022 cho phù hợp.
- Giải quyết một số các công tác trong việc điều hành Công ty trong thời gian tới:
  - + Ban điều hành phải dự thảo Công văn liên quan đến công ty đại chúng để báo cáo Tổng công ty;
  - + Số công nợ giữa Tổng công ty với PVOIL Phú Mỹ;
  - + Báo cáo HĐQT về tính pháp lý của PVOIL Phú Mỹ trong việc dự kiến chuyển giao dự án 2,82ha;
  - + Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại PVOIL Phú Mỹ kiến nghị Tổng công ty chấp thuận chủ trương dừng 02 dự án “Mở rộng kho chứa nhà máy chế biến Condensate và sử dụng có hiệu quả nhiên liệu Nhà máy chế biến Condensate”
  - + Tính pháp lý của vị trí xây dựng cây xăng và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có thể triển khai hay dừng lại (cơ sở pháp lý không có)

### III. CÁC VẤN ĐỀ THÔNG QUA TẠI CUỘC HỌP

Sau khi nghe các ý kiến đóng góp của các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị đã thống nhất (3/3 thành viên có mặt) thông qua các vấn đề sau, cụ thể:

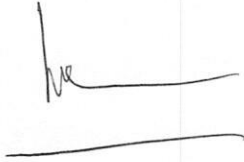
1. Ghi nhận Báo cáo số 09/BC-DKPM ngày 12/7/2022 về việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II năm 2022.
2. Ghi nhận văn bản của Ban kiểm soát gửi đến Hội đồng quản trị một số ý kiến về công tác giám sát của Ban kiểm soát trong quý II năm 2022.
3. Thông qua chủ trương xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc dừng dự án “Mở rộng kho chứa nhà máy chế biến Condensate và sử dụng có hiệu quả nhiên liệu

Nhà máy chế biến Condensate” và chuyển giao khu đất 2,82ha cùng các hạng mục đã đầu tư trên đất.

4. Thống nhất việc dừng xây dựng Cửa hàng xăng dầu tại vị trí của Công ty do không đủ cơ sở pháp lý về quyền sử dụng đất.

Biên bản này được lập thành 02 (hai) bản, có giá trị pháp lý ngang nhau. Cuộc họp kết thúc vào lúc 17 giờ 10 phút cùng ngày, biên bản được đọc cho tất cả các thành viên dự họp nghe và nhất trí thông qua./.

**THƯ KÝ**



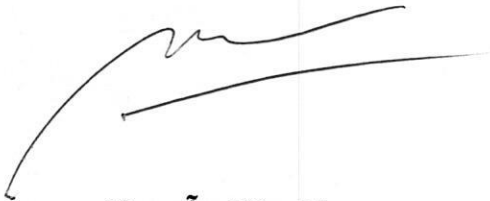
**Trần Thúy Hiền**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Q. ĐIỀU HÀNH HĐQT**



**Ngô Đức Dũng**

**Thành viên**



**Nguyễn Kim Ngọc**

**Thành viên**



**Đào Hồng Ngọc**

